

BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (Khóa X) về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”

Thực hiện Kế hoạch số 215-KH/BTGTW ngày 10/11/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 23-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

**Bối cảnh tác động đến quá trình tổ chức thực hiện
Nghị quyết số 23-NQ/TW**

I. Đặc điểm tình hình

Quảng Ngãi là một tỉnh duyên hải miền Trung, có 13 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: thành phố Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ, 05 huyện đồng bằng ven biển và trung du (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức), 05 huyện miền núi (Ba Tơ, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tây, Minh Long) và 01 huyện đảo Lý Sơn và 173 đơn vị hành chính cấp xã. Tỉnh hiện còn 02 huyện Trà Bồng và huyện Sơn Tây thuộc diện huyện nghèo; có huyện Đảo Lý Sơn thuộc diện đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025. Tổng dân số khoảng hơn 1,3 triệu người, gồm 4 dân tộc chính: Kinh, Hrê, Co, Cadong, ngoài ra còn một số dân tộc khác. Mật độ dân cư phân bố tập trung khá cao ở thành phố, thị xã và các huyện đồng bằng; vùng miền núi chiếm gần 2/3 diện tích, nhưng dân cư thưa thớt. Nhân dân Quảng Ngãi có truyền thống yêu nước, cách mạng, có lịch sử văn hóa lâu đời với nhiều nét văn hóa, nghệ thuật độc đáo, góp phần làm phong phú thêm cho nền văn hóa cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Các dân tộc trên địa bàn Quảng Ngãi và từng vùng miền đều có những nét văn hóa, nghệ thuật riêng, nhưng có nhiều điểm tương đồng, nằm trong dòng chảy văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng.

Trong 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá nước ta, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá với những thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, sự giao lưu, xâm nhập của các

giá trị văn hóa cả tích cực và tiêu cực diễn ra hết sức phức tạp. Trong nước, trong tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp, các biểu hiện văn hóa thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục... có chiều hướng gia tăng; thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, nhất là dịch Covid-19, đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, trong đó có hoạt động văn hoá, nghệ thuật...

II. Kết quả quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 23-NQ/TW

1. Việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 23-NQ/TW

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Hướng dẫn số 47-HD/BTGTW ngày 06/8/2008 về nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 23-NQ/TW cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt, trưởng, phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cán bộ chủ chốt các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và thông qua Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức tập huấn và hướng dẫn nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 23-NQ/TW cho đội ngũ báo cáo viên Tỉnh ủy, trưởng ban tuyên giáo, giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành ủy, trưởng ban tuyên giáo, tuyên huấn các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh, các đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh đã nghỉ hưu. Đặc biệt, đã mở một lớp dành riêng cho cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong lĩnh vực văn hóa và toàn thể hội viên Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, hội viên Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

Các huyện, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận và các đoàn thể tỉnh tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp. Toàn tỉnh đã mở 450 lớp, với 48.884 người học tập, nghiên cứu, quán triệt, đạt tỷ lệ 91,33%; tuyên truyền phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 23-NQ/TW trong các tầng lớp Nhân dân. Các cấp ủy huyện, thành ủy, xã, phường, thị trấn, sở, ngành liên quan đều xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW.

2. Công tác tuyên truyền Nghị quyết số 23-NQ/TW

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan thông tin đại chúng, Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tuyên truyền sâu rộng quan điểm chỉ đạo, nội dung của Nghị quyết số 23-NQ/TW đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, đài truyền thanh

huyện, thành phố và cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung của Nghị quyết số 23-NQ/TW; biểu dương những tập thể, cá nhân tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống; tuyên truyền, động viên văn nghệ sĩ tích cực sáng tạo những tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng cao, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Để tăng cường hiệu quả trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, 15 năm qua, ngành văn hóa, thể thao và du lịch đã chú trọng các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng: Xe loa cổ động, phướn, cờ, băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, cổng chào, màn hình led, khẩu hiệu tuyên truyền, triển lãm ảnh, chiếu phim kết hợp với tuyên truyền, đặc biệt là trong các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương,... tạo không khí sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức và giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ. Trung bình mỗi năm, toàn tỉnh tổ chức: 700 buổi tuyên truyền lưu động cấp tỉnh; thực hiện được 6.500 m² pa nô, áp-phích, tranh cổ động; 3.000 m² băng-rôn, khẩu hiệu, 350 lượt xe loa cổ động, 160 cổng chào, 3.500 phướn...

3. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa, thể chế hóa phù hợp với tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị. Cụ thể:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 22/10/2008 triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW (*sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 26-CTr/TU*). Ngày 19/10/2016, Tỉnh ủy (khóa XIX) ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Năm 2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW trên địa bàn tỉnh và ban hành Báo cáo số 292-BC/TU ngày 28/3/2018, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Ngày 01/11/2021, Tỉnh ủy tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU và ban hành Kết luận số 635-KL/TU về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm, khóa XIX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững...

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều văn bản triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình hành động số 26-CTr/TU (*có kèm phụ lục*).

Ngoài ra, định kỳ 05 năm, 10 năm Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị để đánh giá kết quả triển khai thực hiện và đề ra phương hướng, nhiệm

vụ, giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật phù hợp với điều kiện của tỉnh trong giai đoạn mới¹.

Nhìn chung, 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động số 26-CTr/TU. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ đảng viên về vai trò, vị trí của văn học, nghệ thuật đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được nâng lên. Các hoạt động văn học, nghệ thuật, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc, hoạt động phong trào nghệ thuật quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng. Các lĩnh vực, ngành nghệ thuật đều có những tác phẩm với chất lượng tốt, có giá trị tư tưởng, nghệ thuật, nội dung sáng tạo, phương thức biểu hiện có nhiều tìm tòi, đổi mới, đa dạng, hiện đại hơn. Tự do, dân chủ trong sáng tạo được bảo đảm, cá tính sáng tạo được tôn trọng và phát huy. Phong trào văn nghệ quần chúng có bước phát triển mới, theo hướng bảo tồn, phát huy các giá trị văn học, nghệ thuật cổ truyền của dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân ở cơ sở, góp phần tích cực trong việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trong thời kỳ hội nhập.

Tuy nhiên, so với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và những thành tựu đạt được trên lĩnh vực kinh tế thì những kết quả đạt được trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật còn khiêm tốn, chưa tương xứng và chưa thật sự bền vững. Nghệ thuật truyền thống tốt đẹp của dân tộc có xu hướng bị mai một, văn hóa, nghệ thuật ngoại lai trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc đã xâm nhập và tác động tiêu cực trong cộng đồng dân cư.

PHẦN THỨ II

Thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, bài học qua 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW

I. Thành tựu

1. Trong lĩnh vực sáng tạo

a) Hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng yêu cầu sáng tạo và thụ hưởng của các tầng lớp nhân dân

Các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn hóa, nghệ thuật được tổ chức rộng khắp ở tỉnh và tại các huyện, thị, thành phố. Các phong trào hội diễn văn

¹ Năm 2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị Tổng kết 10 năm và ban hành Báo cáo số 292-BC/TU ngày 28/3/2018

nghệ, hoạt động lễ hội ở các huyện, cơ sở được duy trì, phát triển, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham dự, cổ vũ².

- Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh (*sáp nhập Trung tâm Văn hóa tỉnh và Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tỉnh*) đã thực hiện hơn 1.500 buổi biểu diễn văn nghệ kết hợp tuyên truyền, phục vụ Nhân dân tại các huyện miền núi, ven biển và hải đảo. Tham gia nhiều hoạt động liên hoan, hội thi, hội diễn khu vực và toàn quốc, đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận³. Mỗi năm trung bình tổ chức trên 1.000 buổi chiếu; 15 năm qua có khoảng trên 15.000 buổi chiếu phim kết hợp tuyên truyền, phục vụ hơn hàng chục nghìn lượt người xem. Công tác phát hành phim và chiếu bóng đã góp phần đáng kể nâng cao mức hưởng thụ văn hoá cho đồng bào vùng sâu, vùng xa trong tỉnh. Bên cạnh đó, ngành đã phát hành nhiều chương trình băng đĩa truyền hình phục vụ tuyên truyền vùng cao⁴.

- Hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng phát triển khá mạnh, đều khắp ở nhiều địa phương, đơn vị, đoàn thể, doanh nghiệp và trở thành phong trào sôi nổi, thu hút sự hưởng ứng đông đảo cán bộ, học sinh, sinh viên, người lao động và Nhân dân tham gia, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trong những năm qua, ngành Giáo dục, Ngân hàng, Bưu chính viễn thông, Công an, Quân sự, Biên phòng, các địa phương như: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư

² Hội diễn nghệ thuật quần chúng tại các huyện Lý Sơn, Trà Bồng, Minh Long, Mộ Đức, Đức Phổ...; Liên hoan văn nghệ quần chúng huyện Sơn Tịnh; Hội thi Giọng hát hay huyện Nghĩa Hành; Hội làng văn hóa thể thao truyền thống huyện Bình Sơn; Đêm thơ nhạc Mừng sinh nhật Bác tại huyện Trà Bồng, chương trình nghệ thuật “Uông nước nhớ nguồn” của Phòng VH TT thành phố Quảng Ngãi; Liên hoan văn nghệ CNVC-NLĐ và văn nghệ quần chúng huyện Minh Long... Xét tặng Giải thưởng phát triển văn hóa đọc; tổ chức Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi 21/4; trưng bày sách; Hội thi tuyên truyền, giới thiệu sách và Xếp sách nghệ thuật; tọa đàm về Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam chủ đề: “Mạng xã hội, văn hóa ứng xử trên mạng xã hội và việc đọc sách hiện nay”; luân chuyển, giới thiệu sách, xây dựng phòng đọc sách ở cơ sở; trưng bày sách chuyên đề tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng...

³ Hội thi Thông tin lưu động khu vực miền Trung - Tây Nguyên và miền Đông Nam bộ tại thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa đạt 1 HCV, 2 HCB, Giấy khen của Cục Văn hóa cơ sở và Bằng khen của UBND tỉnh Khánh Hòa; tham gia Hội diễn nghệ thuật quần chúng toàn quốc năm 2012 khu vực miền Trung và Tây Nguyên tại tỉnh Quảng Trị đạt 1 HCV và 3 HCB; tham gia Hội thi kịch ngắn – kịch vui không chuyên toàn quốc về công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch tại Quảng Nam đạt Huy chương vàng vở diễn, 02 Huy chương vàng vai diễn cá nhân, 02 Huy chương bạc vai diễn cá nhân; tham gia Liên hoan Diễn xướng dân gian văn hóa các dân tộc Trường Sơn – Tây Nguyên lần thứ II – 2018 tại tỉnh Lâm Đồng đạt Trình diễn xuất sắc nhất, Giải nhất Hội thi “Trai tài – Gái đảm Trường Sơn – Tây Nguyên”, Trình diễn tích, trò xuất sắc nhất, Giải B tiết mục “Múa dân gian dân tộc Hrê”, Giải B tiết mục “Tấu nhạc tấu chính Hrê”; tham gia Liên hoan Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh và truyền thống Bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 – 19/5/2019) đạt 01 Giải A (giải tập thể), 03 giải B (giải tập thể, giải cá nhân và giải trang trí xe Tuyên truyền Lưu động); tham gia Liên hoan trình diễn các Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đạt Giải tập thể xuất sắc; tham gia Liên hoan trình diễn Thơ của các Câu lạc bộ Thơ thuộc Trung tâm Văn hóa các tỉnh, thành phố tại Bình Định; tham gia các liên hoan: Liên hoan Dân ca Việt Nam tại Phú Yên, Liên hoan Múa không chuyên toàn quốc tại tỉnh Tây Ninh, Liên hoan nghệ thuật quần chúng các dân tộc Việt Nam trong khuôn khổ Festival Di sản Quảng Nam lần thứ V tại tỉnh Quảng Nam...

⁴ Trung bình mỗi năm, Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng tổ chức 5 đợt chiếu phim với trên 1.000 buổi chiếu, phục vụ gần 350.000 lượt người xem.

Nghĩa, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ, Trà Bồng, Thành phố Quảng Ngãi... luôn là ngọn cờ đầu trong phong trào văn nghệ quần chúng. Hàng năm vào dịp Tết Nguyên đán, các đơn vị bộ đội phối hợp với các trường học và đoàn thanh niên nơi đơn vị đóng quân tổ chức những đêm giao lưu nghệ thuật “Mừng Đảng, mừng xuân”; phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng trong những năm qua góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân.

- Các sở, ban ngành, hội đoàn thể trong tỉnh tổ chức nhiều cuộc triển lãm, với nhiều chủ đề, nội dung thiết thực chào mừng các ngày lễ, sự kiện quan trọng của đất nước, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa và định hướng nghệ thuật đến đông đảo quần chúng Nhân dân⁵.

- Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh đã tổ chức dàn dựng và biểu diễn nhiều chương trình nghệ thuật; trong đó, có những chương trình được tổ chức định kỳ hàng năm, thu hút sự quan tâm theo dõi của công chúng. Ngoài ra, năm 2011, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh phối hợp với Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức Liên hoan ảnh nghệ thuật khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên tại Quảng Ngãi, với chủ đề: “*Du lịch Nam Trung bộ và Tây Nguyên - Tiềm năng và phát triển*”, thu hút hơn 100 nghệ sĩ nhiếp ảnh các tỉnh trong khu vực về tham dự. Các nghệ sĩ nhiếp ảnh đi sâu khai thác những vẻ đẹp thiên nhiên, những nét đẹp trong đời sống văn hóa, những khoảnh khắc đẹp của con người Quảng Ngãi cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất, học tập... Đây cũng là cuộc triển lãm ảnh nghệ thuật khu vực lần đầu tiên được tổ chức tại Quảng Ngãi. Và nhiều năm sau đó, có rất nhiều hoạt động liên hoan, triển lãm khác được tổ chức thành công⁶.

⁵ Tiêu biểu: Trưng bày ảnh Hoàng Sa - Trường Sa và biển đảo tỉnh Quảng Ngãi; Triển lãm ảnh “Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam - Những chặng đường vẻ vang”; Triển lãm ảnh nghệ thuật “Huyền thoại miền đất Ân - Trà”; Triển lãm “Biển đảo và người chiến sĩ Hải quân - Truyền thống đường Hồ Chí Minh trên biển”; Triển lãm chuyên đề “Hồ sơ, kỷ vật của cán bộ tỉnh Quảng Ngãi đi B giai đoạn 1955 - 1975”; Triển lãm Cuộc thi ảnh nghệ thuật “Đất và người trên quê hương hải đội Hoàng Sa” năm 2012; Triển lãm gồm Mỹ Thiện; Trưng bày một số hình ảnh về tội ác chiến tranh xâm lược tại Việt Nam (1955-1975) tại Khu Chứng tích Sơn Mỹ, Triển lãm chuyên đề “Quảng Ngãi - Hoàng Sa, Trường Sa và Di sản văn hóa biển đảo, triển lãm “Đất nước và con người Quảng Ngãi”... Triển lãm Giải thưởng Mỹ thuật thiếu nhi tỉnh Quảng Ngãi; triển lãm ảnh phục vụ Hội nghị sơ kết diễn đàn phát triển Du lịch giữa Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung năm 2022 với chủ đề “Quảng Ngãi - những sắc màu”; Tổ chức và trưng bày Cuộc thi ảnh “Khoảnh khắc gia đình”...

⁶ Hàng năm, trong dịp đón xuân, Hội VHNT tổ chức triển lãm Mỹ thuật mừng Đảng, Mừng Xuân; phối hợp với Liên hiệp VHNT tỉnh Đồng Tháp triển lãm giới thiệu về đất nước, con người Quảng Ngãi; Cuộc thi ảnh nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VIII năm 2022 với chủ đề “Quảng Ngãi những sắc màu”; Tổ chức Ngày Thơ (Tết Nguyên tiêu) và Ngày Âm nhạc Việt Nam hàng năm (03/9); Liên hoan Âm nhạc toàn quốc tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: tham gia 03 tiết mục đoạt 01 giải Vàng, 01 giải Bạc; Liên hoan ảnh nghệ thuật, khu vực Nam Trung bộ - Tây nguyên lần thứ 26 năm 2021 tại Đắk Lắk đạt 02 Huy chương Bạc, 02 giải Khuyến khích, là đơn vị đạt giải nhiều nhất cuộc liên hoan và cũng giành giải thưởng đồng đội; Cuộc thi ảnh Nghệ thuật Quốc tế lần thứ 11 tại Việt Nam năm 2021 do Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức có 07 tác giả với 21 tác phẩm được chọn triển lãm; Festival Nhiếp ảnh trẻ năm 2021, tỉnh Quảng Ngãi có 02 hội viên được chọn triển lãm 02 bộ ảnh đặc sắc về biển đảo và miền núi Quảng Ngãi; Tổ chức cho hội viên các Chi hội đi thực tế sáng tác hàng năm; giữa tháng 8/2021 đưa vào vận hành trang Web “Văn nghệ Quảng Ngãi”; Tạp chí Sông Trà xuất bản định kỳ 6 số/năm/4000 cuốn;...

b) Chất lượng, hiệu quả hoạt động ca múa nhạc chuyên nghiệp được duy trì, góp phần tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, phục vụ nhu cầu đời sống văn hoá tinh thần của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; tham gia các liên hoan, hội diễn ca múa nhạc chuyên nghiệp, giao lưu, trao đổi văn hoá và hỗ trợ phong trào văn hoá – văn nghệ quần chúng.

Xây dựng 3 chương trình/năm, biểu diễn 80 buổi/năm (*trong đó diễn phục vụ trong tỉnh 40 buổi, diễn doanh thu trong và ngoài tỉnh 10 buổi*), lượt người xem 100.000 người/năm, doanh thu 100 triệu đồng/năm. Dàn dựng các chương trình mới tham gia các cuộc liên hoan 3 năm/1 lần, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc 4 năm/1 lần và đã đạt được nhiều thành tích trong khu vực và toàn quốc.

Từ năm 2008 đến nay, từ nguồn kinh phí đào tạo, các diễn viên được tham gia bồi dưỡng, đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn⁷. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý nghệ thuật biểu diễn tham dự các lớp tập huấn về công tác quản lý nhà nước do các cơ quan cấp trên tổ chức⁸.

Đã khai thác, sưu tầm các chất liệu dân ca, dân vũ của các dân tộc Co, Hrê, Ca dong và các làn điệu dân ca đồng bằng, miền biển Quảng Ngãi để dàn dựng nhiều tác phẩm tham gia biểu diễn phục vụ các sự kiện trong tỉnh, tham gia các hoạt động liên hoan, hội diễn, hội thi toàn quốc và khu vực.

c) Công tác bảo tồn, truyền bá các loại hình văn học, nghệ thuật truyền thống được chú trọng

- Thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020, UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án và Kế hoạch số 5250/KH-UBND ngày 20/12/2013 về việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ, trong đó nổi bật là tổ chức nghiên cứu, xuất bản các ấn phẩm văn hóa⁹ và truyền dạy các lớp dân ca, dân nhạc dân

⁷ Cử đi đào tạo trình độ trung cấp tại Trường múa Việt Nam, liên kết với Trường Văn hóa – nghệ thuật Huế đào tạo các diễn viên khoa thanh nhạc và nhạc công đàn Tam thập lục; liên kết với Nhạc viện TP Hồ Chí Minh mở đợt tập huấn cho các nhạc công sử dụng nhạc cụ dân tộc và thanh nhạc; đồng thời, thông qua dàn dựng các chương trình, tiết mục mới, đã mời các đạo diễn, nhạc sĩ có uy tín về bồi dưỡng, luyện tập cho toàn thể diễn viên.

⁸ Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cử 02-03 cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng về nghệ thuật biểu diễn do các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

⁹ Tổ chức biên soạn, xuất bản các công trình sách: Tập sách ảnh Ba Tư - Đất nước, con người-năm 2015; “Văn hóa cổ truyền dân tộc Co - Tổng thể và những giá trị đặc trưng” - năm 2016; phối hợp với Nhà xuất bản Thông Tấn (Hà Nội) xuất bản tập sách ảnh song ngữ Việt - Anh: "Người Hrê ở Việt Nam" – năm 2017; Đây là những

tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh¹⁰.

- Đã tổ chức xây dựng và xuất bản được hơn 20 công trình nghiên cứu sưu tầm văn hóa vật thể và phi vật thể; có nhiều công trình nghiên cứu giá trị, được in trên các tạp chí chuyên ngành, đạt Giải thưởng Văn nghệ dân gian toàn quốc. Chỉ tính trong năm 2022, đã nghiên cứu, sưu tầm và sáng tác mới trên 09 tác phẩm âm nhạc, 2 tác phẩm sưu tầm về văn hóa dân gian, 2 công trình nghiên cứu “*Quảng Ngãi trong không gian văn hóa công chiêm Tây nguyên*” và “*Độc đáo địa danh Hrê trong tác phẩm Phủ Man tạp lục*”; ghi hình và xây dựng đĩa CD dân ca, dân nhạc dân tộc Hrê và nhiều bài viết về văn hóa Co, Hrê, Ca dong.

- Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa đã được quan tâm góp phần phát triển lĩnh vực văn học, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chú trọng các loại hình nghệ thuật, lễ hội truyền thống đặc trưng, các giá trị văn hóa tích cực của cư dân ven biển, hải đảo, của đồng bào dân tộc thiểu số, các tôn giáo tiêu biểu¹¹. Đặc biệt, Nghệ thuật bài chòi Trung bộ Việt Nam được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2017¹²; Nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người Hrê ở huyện Ba Tơ được công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2019; Lễ hội đua thuyền Tứ Linh huyện Lý Sơn được công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2020; Nghệ thuật trình diễn chiêng 3 của người Hrê được công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2021...

d) Công tác khuyến khích nghệ nhân trao truyền các loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ thất truyền được duy trì, từng bước đẩy mạnh

- Tổ chức thành công lớp truyền dạy dân ca, dân nhạc dân tộc Hrê tại các huyện Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long - năm 2016; tổ chức lớp truyền dạy dân ca, dân nhạc dân tộc Ca dong và Co tại các huyện Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà - năm 2017; tổ chức lớp truyền dạy dân ca, dân nhạc dân tộc năm

ấn phẩm giới thiệu di sản văn hóa dân tộc Co, Hrê trên địa bàn tỉnh, những nét đặc trưng văn hóa, các lễ hội, phong tục tập quán sinh hoạt hằng ngày.

¹⁰ Tổ chức lớp truyền dạy dân ca, dân nhạc dân tộc Hrê tại các huyện Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long – năm 2016; tổ chức lớp truyền dạy dân ca, dân nhạc dân tộc Ca dong và Co tại các huyện Sơn Tây, Trà Bồng, Tây Trà – 2017. Năm 2021, 2022 tổ chức lớp truyền dạy dân ca, dân nhạc dân tộc tại huyện Ba Tơ, Sơn Hà, ...

¹¹ Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa, Lễ hội Điện Trường Bà, Lễ hội Cầu Ngư, Lễ hội Đua thuyền truyền thống, hát hỏ, hát bài chòi, hát sắc bùa, hát bả trạo, nghệ thuật trình diễn chiêng 3 người Hrê, đấu chiêng người Co... Bên cạnh đó, nhiều cá nhân đã thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh về nghiên cứu bảo tồn di sản văn hóa như: Đề tài Sưu tầm Ca dao dân ca tỉnh Quảng Ngãi (Lê Hồng Khánh); Đề tài Nghiên cứu, bảo tồn các công trình kiến trúc tín ngưỡng tại các làng xã của tỉnh Quảng Ngãi (Đoàn Ngọc Khôi); Văn hóa dân gian của cư dân ven biển Quảng Ngãi; Nghiên cứu, sưu tầm, dịch thuật, phân loại, đánh giá tài liệu Hán Nôm ở tỉnh Quảng Ngãi" (Nguyễn Đăng Vũ); ...

¹² Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND tỉnh Bình Định và 9 tỉnh, thành phố khu vực miền Trung tổ chức đón Bằng công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại cho nghệ thuật bài chòi vào tháng 4/2018.

2021 - 2022 với sự tham gia trao truyền của các nghệ nhân trình diễn dân gian có uy tín của người đồng dân tộc thiểu số Hrê và có gần 500 học viên là người am hiểu, có năng khiếu ca hát trên địa bàn huyện, gồm làn điệu Ta lêu, Ka chôi truyền thống của dân tộc Hrê; làn điệu dân ca Ra nghệ, A hội, Plét, Dê ô dê truyền thống dân tộc Ca Dong; làn điệu dân ca Agiới, Alát, Xà ru, Xà ru-xà lía truyền thống dân tộc Co. Từ năm 2022, từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, các huyện Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà đã tổ chức các lớp truyền dạy dân ca, dân nhạc dân tộc tại địa phương.

- Hàng năm, thành lập Đoàn nghệ nhân tham gia Tuần lễ “Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản văn hóa Việt Nam”, các hoạt động sự kiện, hàng ngày tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, nhằm tạo môi trường văn hóa lành mạnh để các nghệ nhân có cơ hội học hỏi, giao lưu với văn hóa các dân tộc anh em; động viên, khuyến khích các nghệ nhân tham gia gìn giữ, trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

- Tỉnh đã thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Nhất - năm 2015, lần thứ Hai - năm 2018, lần thứ Ba - 2022; qua đó, đã đề nghị Hội đồng xét tặng cấp trên xét tặng cho các cá nhân có gìn giữ, trao truyền và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh¹³.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc ban hành Đề án giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng. Đã công nhận 48 tác phẩm đạt giải thưởng thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng lần thứ Nhất, qua đó, khẳng định, ghi nhận, biểu dương những thành tựu trong hoạt động sáng tác, nghiên cứu văn hóa, văn học nghệ thuật về quê hương, con người Quảng Ngãi và đất nước, con người Việt Nam; động viên, khích lệ các văn nghệ sĩ, các nhà nghiên cứu phát huy tính năng động sáng tạo trong hoạt động văn học, nghệ thuật, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững¹⁴.

¹³ Năm 2015, tỉnh Quảng Ngãi có 8 nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” tại Quyết định số 2533/QĐ-CTN ngày 13/11/2015; có 1 nghệ nhân được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Nghệ nhân ưu tú” tại Quyết định số 2534/QĐ-CTN ngày 13/11/2015. Năm 2018, Hội đồng xét tặng cấp tỉnh đề nghị Hội đồng xét tặng cấp trên xem xét, phong tặng danh hiệu cho 6 “Nghệ nhân nhân dân” và 20 danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”. Năm 2022, có 03 Nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Nghệ nhân Nhân dân” tại Quyết định số 1020/QĐ-CTN ngày 9/9/2022 và 16 “Nghệ nhân ưu tú” tại Quyết định số 1021/QĐ-CTN ngày 09/9/2022.

¹⁴ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận tác phẩm đạt giải thưởng thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng lần thứ Nhất. Theo đó: Văn học có 09 giải, Âm nhạc có 10 giải, Mỹ thuật có 09 giải, Nhiếp ảnh có 10 giải, Sân khấu có 02 giải, Múa có 03 giải, Văn nghệ dân gian có 03 giải, Văn học – Nghệ thuật các dân tộc thiểu số có 01 giải.

d) Ngày càng chú trọng đến công tác đầu tư, tôn tạo và nâng cấp các công trình văn hóa, nghệ thuật:

- Tính đến năm 2023, tổng số di tích đã được sửa chữa, tôn tạo, phục dựng là gần 100 di tích Quốc gia và di tích cấp tỉnh¹⁵. Trung bình hàng năm, tiến hành tu bổ, trùng tu khoảng 6-7 di tích. Đa số các di tích được trùng tu, tu bổ là các di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh đã xuống cấp hoặc hư hỏng do biến đổi của yếu tố tự nhiên, môi trường. Nội dung tu bổ các di tích này chủ yếu là sửa chữa nhỏ và không làm ảnh hưởng đến các bộ phận cấu thành gốc của di tích, như xây dựng nhà trưng bày, làm tường rào, công ngõ, lợp mái di tích...

- Đã phê duyệt nhiều đề án, dự án, quy hoạch lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, y tế, giáo dục, thông tin truyền thông, khoa học... nhằm mục đích xây dựng văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Công tác đầu tư xây dựng, tôn tạo, nâng cấp các công trình văn hóa, nghệ thuật và một số thiết chế văn hóa, nghệ thuật quan trọng trên địa bàn tỉnh ngày càng được quan tâm¹⁶. Ngoài ra, hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã hình thành và từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, vui chơi giải trí ngày càng cao của cộng đồng. Cách thức tổ chức và hoạt động bước đầu đã có sự đổi mới, cơ sở vật chất được tăng cường¹⁷.

- Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh được quan tâm đẩy mạnh, nhất là sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2009/NQ-HĐND ngày 24/7/2009 về Đề án phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao¹⁸.

e) Tăng cường giới thiệu, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật

Công tác giới thiệu quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật và các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc thiểu số tỉnh nhà được quan tâm chú

¹⁵ Các di tích cấp quốc gia được đầu tư tôn tạo tiêu biểu như Khu Chứng tích Sơn Mỹ, Nhà Lưu niệm Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Di tích Khởi nghĩa Ba Tơ, Di tích Chiến thắng Ba Gia, Di tích Âm linh tự và mộ lính Hoàng Sa, Núi thiên Ấn và Mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng, Di tích kiến trúc chùa Ông, Trụ sở Ủy ban kháng chiến Hành chính Nam Trung bộ, Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình An Định, Trường Lũy-Quảng Ngãi, Đình làng An Hải, Đình làng An Vĩnh ... Các di tích cấp tỉnh như Di tích 68 chiến sĩ giải phóng, Đền thờ AHDT Trương Định, Nhà lưu niệm Nguyễn Công Phương, Di tích lưu niệm anh hùng liệt sĩ, bác sĩ Đặng Thùy Trâm, Nhà lưu niệm đồng chí Phạm Kiệt, Di tích Đồi tranh Quang Thạnh, Nhà lưu niệm Nguyễn Chánh, Vụ thăm sát thôn 2-Nghĩa Lâm, Vụ thăm sát Khánh Giang- Trường Lê, Đình Thi Phổ, Miếu Bà Kỳ Tân, Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm, ...

¹⁶ Đầu tư công trình của Đoàn Ca múa nhạc Dân tộc tỉnh; đầu tư nâng cấp Nhà Văn hóa Lao động tỉnh; xây dựng Khu bảo tồn văn hóa Làng TENG (Ba Tơ); Nhà trưng bày văn hóa Sa Huỳnh, ...

¹⁷ Tính đến năm 2023, toàn tỉnh 13/13 huyện, thị, thành phố có Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao; 173/173 xã, phường, thị trấn (cấp xã) đã có Hội trường, Nhà Văn hoá (chiếm 100%).

¹⁸ Công viên Thiên Bút, Trung tâm phát huy giá trị di sản văn hóa đa năng Quảng Ngãi, Thành phố Giáo dục quốc tế Quảng Ngãi, Khu du lịch tâm linh Thiên Mã, Trung tâm thể thao Trần phú, ...

trọng thông qua các cuộc hội thảo khoa học về văn hóa¹⁹, tạo điều kiện cho một số đoàn nghệ nhân tham gia các cuộc Liên hoan nghệ thuật, giao lưu văn hóa với các nước trong khu vực và trên thế giới²⁰. Một số loại hình văn học – nghệ thuật được tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh.

2. Kết quả hoạt động của Hội Văn học - Nghệ thuật và đội ngũ văn học, nghệ sĩ của tỉnh

Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh là nơi tập hợp, quy tụ, phát huy vai trò đoàn kết, tính chủ động, tích cực xã hội, tài năng sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ. Hội là nơi phát hiện, bồi dưỡng, tuyển chọn các tài năng trẻ; có vai trò quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật của tỉnh. Trải qua các lần đại hội, tổ chức và nhân sự của Hội Văn học, Nghệ thuật tỉnh đã từng bước được củng cố, kiện toàn; đưa hoạt động đi vào nền nếp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển văn học, nghệ thuật thời kỳ mới. Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, hoạt động văn học, nghệ thuật của tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực, chất lượng các tác phẩm từng bước được nâng cao. Đội ngũ văn nghệ sĩ của tỉnh có bước trưởng thành cả về số lượng và chất lượng²¹.

Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh luôn quan tâm tạo điều kiện để hội viên nâng cao trình độ chính trị, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội đã chú trọng tập hợp, bồi dưỡng lực lượng sáng tác văn học nghệ thuật có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước, có tinh thần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, sáng tạo được nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh sâu sắc đời sống xã hội; góp phần tích cực ổn định tình hình chính trị, phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hội tổ chức các hoạt động sáng tác, tham quan thực tế, trao đổi nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ về học thuật, lý

¹⁹ Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với đoàn nghiên cứu của Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp (EFEO) tiến hành các hoạt động nghiên cứu Trường Lũy Quảng Ngãi; phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế: "Khảo cổ học dưới nước ở Việt Nam và Đông Nam Á: hợp tác và phát triển"; "Quân tình nguyện Việt Nam ở Nam Trung bộ làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào và Đông Bắc Campuchia - Vai trò và ý nghĩa lịch sử",...

²⁰ Tham gia Festival công chiêng Quốc tế Gia Lai - Việt Nam lần thứ I năm 2009; cử nghệ nhân Đinh Ngọc Su, dân tộc Hrê tham gia chương trình "Giao lưu âm nhạc truyền thống Việt Nam-Thụy Điển" tại Hà Nội; Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh tham gia Liên hoan ca múa nhạc chuyên nghiệp ba nước Đông Dương: Việt Nam - Lào - Campuchia; Đoàn nghệ nhân Hội Liên hiệp Nghệ thuật dân tộc Hàn Quốc - Chi hội tỉnh đảo Jeju đến tỉnh Quảng Ngãi đến giao lưu văn hóa, nghệ thuật. Tạo điều kiện Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đưa đoàn nghệ nhân dân tộc thiểu số Hrê, Co tỉnh Quảng Ngãi giao lưu văn hóa nghệ thuật tại đảo Jeju, Hàn Quốc...

²¹ Đến nay, Hội Văn học, Nghệ thuật tỉnh có 179 hội viên đang sinh hoạt trong 09 chi hội chuyên ngành: Văn học (64 HV), Âm nhạc (37 HV), Mỹ thuật (23 HV), Nhiếp ảnh (24 HV), Sân khấu (08 HV), Văn nghệ dân gian (08 HV), Văn học nghệ thuật Dân tộc thiểu số (04 HV), Múa (07 HV) và điện ảnh (04 HV). Hội viên là những cán bộ, viên chức đã và đang công tác trong ngành văn hóa, giáo dục, báo, đài và một số cơ quan, ban ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở và 1/3 số hội viên làm nghề tự do và cán bộ hưu, trong đó có 75% có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên. Hiện có 41 hội viên được kết nạp vào các hội chuyên ngành Trung ương.

luận, phê bình cho văn nghệ sĩ; phát hiện, bồi dưỡng tài năng, năng khiếu văn học nghệ thuật; giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn học, nghệ thuật của các tác giả trong và ngoài tỉnh, giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn học, nghệ thuật ngày càng cao của Nhân dân.

- Ban Biên tập Tạp chí Sông Trà thường xuyên động viên, khuyến khích những hạt nhân trẻ có năng khiếu sáng tác. Lực lượng cộng tác viên của Tạp chí gồm những nhà văn, nhà thơ, dịch giả, nhà nghiên cứu có tên tuổi trong và ngoài nước, những hội viên chuyên ngành văn học trong tỉnh, đội ngũ giáo viên trong tỉnh và một số sinh viên quê Quảng Ngãi đang theo học ở các trường đại học. Vì vậy, Tạp chí Sông Trà đã nhận được sự mến mộ của bạn đọc, được các hội chuyên ngành Trung ương và bạn đọc ghi nhận và đánh giá cao²².

- Hàng năm, tổ chức trại sáng tác, hỗ trợ quảng bá tác phẩm Văn học, Nghệ thuật và nhiều hoạt động văn học, nghệ thuật²³. Đăng cai và phối hợp với các Hội chuyên ngành trung ương tổ chức Liên hoan Ảnh nghệ thuật, Triển lãm mỹ thuật khu vực Nam miền Trung và Tây Nguyên...; phát hành Tuyển tập 100 năm Bích Khê, trình diễn thơ Bích Khê, khánh thành Khu lưu niệm Bích Khê tại xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa; tổ chức Hội thảo về nhà văn, nhà báo Nguyễn Vỹ nhân 105 ngày sinh của ông (1912 - 2017) (*có 34 tham luận của các nhà nghiên cứu trong và ngoài tỉnh, sưu tập và trưng bày 40 ảnh tư liệu về Nguyễn Vỹ*). Đây là những hoạt động được lãnh đạo tỉnh, giới nghiên cứu và đông đảo công chúng đánh giá cao.

- Tổ chức gần 20 lớp tập huấn, bồi dưỡng chính trị, kỹ năng nghề nghiệp; tổ chức cho gần 1.000 lượt hội viên đi thực tế sáng tác trong và ngoài tỉnh. Cử cán bộ lãnh đạo quản lý dự các lớp tập huấn về lý luận phê bình văn học do Hội đồng Lý luận Phê bình Trung ương tổ chức.

- Cử gần 800 lượt hội viên các chuyên ngành đi dự các trại sáng tác văn học, nghệ thuật do Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam và các

²² Tại Hội thảo báo tạp chí các tỉnh phía Nam do Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam tổ chức tại Cà Mau vào cuối năm 2011 (gồm hơn 30 tỉnh, thành phía Nam), Tạp chí Sông Trà được đánh giá là 1 trong 6 tạp chí có hình thức và nội dung đạt chất lượng cao. Tạp chí Sông Trà xuất bản 6 số/năm, luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và sự kiện lớn của đất nước, kịp thời phản ánh đời sống văn hóa, kinh tế, xã hội của tỉnh nhà. Đến nay, Trang thông tin điện tử tổng hợp của Hội cũng đã được cấp phép và đi vào hoạt động ổn định. Hội đã biên tập, xuất bản và phát hành: Tập sách “100 năm Bích Khê”, Tuyển tập “Thơ Quảng Ngãi 40 năm (1975 - 2015)”, “Văn và Lý luận phê bình Quảng Ngãi 40 năm (1975 - 2015)”, Tập sách Ảnh Nghệ thuật và Mỹ thuật “Ấn tượng Quảng Ngãi” (1989 - 2014), phát hành Tập nhạc: “Khúc hát quê hương” và 02 album cùng tên của nhiều tác giả, in ấn phát hành Sách ảnh nghệ thuật - Mỹ thuật giai đoạn 2013- 2018, phát hành đĩa DVD các ca khúc đạt giải thưởng Cuộc thi Âm nhạc lần thứ II (2017), Tổng kết cuộc thi văn xuôi lần thứ I – 2018. Cùng với đó, hàng năm các hội viên xuất bản từ 5 - 10 tập thơ, truyện ngắn, bút ký...

²³ Phát động cuộc thi ảnh nghệ thuật với chủ đề: “Quảng Ngãi Hội nhập và Phát triển”. Sau khi chọn lọc, bộ ảnh được triển lãm 2 lần phục vụ Hội nghị tập huấn tuyên truyền về Biên - Đảo do Bộ Thông tin, Truyền thông tổ chức tại Quảng Ngãi và Đại hội Hội Sinh viên Quảng Ngãi. Phối hợp với Hội nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức triển lãm ảnh: “Đất và người trên quê hương hải đội Hoàng Sa” tại Hà Nội.

Hội chuyên ngành Trung ương tổ chức, như: Trại sáng tác tập trung của Bộ VH,TT&DL tổ chức ở Nha Trang, Đà Lạt, Đại Lải, Tam Đảo, Bà Rịa - Vũng Tàu... Mời một số văn nghệ sĩ nổi tiếng trong nước về giao lưu, trao đổi kinh nghiệm sáng tác, góp ý tác phẩm cho hội viên thuộc các chi hội Văn học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh,... nâng cao chất lượng tác phẩm của hội viên²⁴.

- Phát động toàn thể hội viên tham gia sáng tác và chọn tác phẩm dự thi Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” do Trung ương tổ chức và đạt thành tích đáng khích lệ²⁵.

Năm 2015, phát động Cuộc vận động sáng tác ca khúc với chủ đề: “Hát về quê hương Núi Ấn - Sông Trà”. Năm 2017, phát động Cuộc vận động sáng tác ca khúc với chủ đề “Hát về Quảng Ngãi” lần thứ II. Từ năm 2008 đến nay, Hội phát động và tổ chức tốt 8 cuộc thi ảnh nghệ thuật định kỳ 2 năm một lần, được Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam bảo trợ. Qua mỗi lần thi, các tác phẩm ảnh đều được chọn trưng bày tại thành phố Quảng Ngãi, nhiều tác phẩm ảnh gửi dự thi đoạt giải khu vực và toàn quốc.

Việc hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật theo Quyết định số 650/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được quan tâm thực hiện, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng mục đích, đúng đối tượng. Hàng năm, các hội viên Chi hội Nhiếp ảnh, Mỹ Thuật, Âm nhạc, Văn học... đều tích cực sáng tác, sáng tạo tác phẩm; tham gia dự thi các cuộc liên hoan, triển lãm, các cuộc thi... ở khu vực và toàn quốc đạt một số kết quả.

3. Về công tác nghiên cứu, phát triển lý luận văn học, nghệ thuật

Tỉnh có hai tạp chí chuyên ngành, gồm: Tạp chí Cẩm Thành trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Tạp chí Sông Trà trực thuộc Hội Văn học, Nghệ thuật tỉnh. Các tạp chí này đều mở chuyên trang, chuyên mục có giá trị như: “Nghiên cứu - Lý luận - Phê bình”; “Nghiên cứu - Khảo luận”; “Thông tin - Trao đổi” ... và đăng nhiều bài nghiên cứu lý luận - phê bình văn học, nghệ thuật của các nhà nghiên cứu trong và ngoài tỉnh. Bên cạnh đó, các tạp chí còn đăng nhiều bài phê bình, nghiên cứu của các dịch giả nhằm giới thiệu đến bạn đọc về nền văn hóa, văn học, nghệ thuật của tỉnh nói riêng, của Việt Nam nói chung và của thế giới. Tính đến năm 2020, khi Tạp chí Cẩm Thành thực hiện Quy hoạch báo chí trong cả nước, không còn là cơ

²⁴ Tiêu biểu như: Nhà Văn Đỗ Kim Công, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam; Nhà Phê bình Mỹ thuật Lê Quốc Bảo; Họa sĩ Đặng Mậu Tựu, Ủy viên BCH Hội Mỹ thuật Việt Nam; Nhà Điêu khắc Vương Học Báo; Nghệ sĩ nhiếp ảnh Lê Hồng Linh, Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam; nhà văn Chu Lai; nhạc sĩ Trọng Đài; nghệ sĩ nhiếp ảnh Trần Trung Thủy, Đào Tiến Đạt, Vũ Huyền, Lý Hoàng Long; Giáo sư, nhạc sĩ Hà Sâm; Phó Giáo sư, tiến sĩ, nhạc sĩ Thế Bảo...

²⁵ Năm 2016: 3 giải C; năm 2017: 2 giải B, 03 tác phẩm đạt giải C; năm 2018: 7 giải C, 1 cá nhân có thành tích quảng bá; năm 2019: 1 tác phẩm sáng tác đạt giải B, 1 tác phẩm âm nhạc đạt giải C; năm 2022: 01 giải B, 4 giải C, 11 giải Khuyến khích

quan báo chí chuyên ngành nữa, đã in ấn, xuất bản được 112 số, mỗi số có 112 trang và phát hành một nghìn bản/số. Tạp chí Sông Trà mỗi năm in ấn, xuất bản 6 số, mỗi số có 112 - 120 trang, chỉ tính 15 năm qua (2008 - 2023) đã có 90 số tạp chí Sông Trà ra đời.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa, nghệ thuật

Việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn học, biểu diễn nghệ thuật được tổ chức thường xuyên theo định kỳ. Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành 814 tỉnh (*nay là Đội kiểm tra liên ngành Văn hóa – Xã hội tỉnh*) và đội kiểm tra liên ngành các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở hoạt động kinh doanh văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa, nghệ thuật.

5. Những cách làm hay, sáng tạo, những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW

Qua 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với nhiều hoạt động thiết thực đã khơi dậy tiềm năng sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ, từ đó nâng cao được vị thế, vai trò nòng cốt, dẫn dắt phong trào văn hóa, văn nghệ của tỉnh.

- Chi hội Văn nghệ Dân gian và Chi hội Văn học nghệ thuật dân tộc thiểu số đã trực tiếp chủ trì, hoặc tham gia nhiều đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp bộ, góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào các dân tộc miền núi và tỉnh Quảng Ngãi. Tổ chức, phát động nhiều phong trào, cuộc thi và tạo điều kiện về vật chất, tinh thần để động viên, khơi dậy nguồn cảm hứng sáng tạo cho hội viên tích cực, say mê sáng tác được nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có chất lượng và đạt nhiều giải thưởng.

- Nét nổi bật trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật là việc đăng cai Liên hoan Âm nhạc các tỉnh khu vực phía Nam từ Đà Nẵng đến Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 3/2013, đây là sự kiện âm nhạc lớn lần đầu tiên được tổ chức tại Quảng Ngãi. Tham gia Liên hoan Âm nhạc có 19 tỉnh, thành phố với sự góp mặt của hơn 200 nhạc sĩ, ca sĩ. Phối hợp với Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức Liên hoan ảnh nghệ thuật khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên tại Quảng Ngãi với chủ đề “Du lịch Nam Trung bộ và Tây Nguyên – Tiềm năng và phát triển, thu hút hơn 100 nghệ sĩ nhiếp ảnh các tỉnh trong khu vực tham dự; qua đó, giới thiệu, quảng bá vẻ đẹp thiên nhiên, những nét đẹp trong đời sống văn hóa, những khoảnh khắc đẹp của con người Quảng Ngãi cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất, học tập,...

- Việc xã hội hóa các chương trình thơ nhạc, giới thiệu các tác giả, tác phẩm có những chuyển biến tích cực, ngoài ra, hàng chục hội viên còn tự tổ

chức chương trình thơ, nhạc của mình... đã nhận được sự giúp đỡ, tài trợ của nhiều tập thể và cá nhân.

- Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh phối hợp với Trường THPT chuyên Lê Khiết tổ chức buổi giao lưu với nhà thơ, nhà dịch giả Paul Hoover (Mỹ) giới thiệu dịch tập thơ Nguyễn Trãi ra tiếng Anh có hàng trăm giáo viên và học sinh tham dự.

- Phát huy mối quan hệ hữu nghị với Chi hội liên hiệp nghệ thuật dân tộc Jeju – Hàn Quốc, năm 2009, Hội Văn học - Nghệ thuật tổ chức cho 10 nghệ sĩ (*trong đó có 7 nghệ nhân người dân tộc Co và Hê*) đi Jeju – Hàn Quốc dự cuộc “Giao lưu văn hóa, nghệ thuật quốc tế giữa tỉnh Quảng Ngãi và Chi hội Hội liên hiệp nghệ thuật dân tộc Hàn Quốc tỉnh đảo Jeju”. Qua đó, đã giới thiệu cho công chúng ở đảo Jeju, Hàn Quốc về những nhạc cụ dân tộc truyền thống như sáo tà vố, kèn amap, đầu chiêng, hát dân ca Hê... Đồng thời, Chi hội Hội liên hiệp Nghệ thuật dân tộc Jeju – Hàn Quốc đã cử những đoàn nghệ sĩ đến Quảng Ngãi để giao lưu và tổ chức một số chương trình tài trợ nhân đạo.

Qua 15 năm triển khai Chương trình hành động số 26-CTr/TU của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, lĩnh vực văn học, nghệ thuật trong tỉnh có nhiều chuyên biến tích cực. Cấp ủy đảng và chính quyền nhận thức đúng đắn hơn về vai trò, vị trí của văn học, nghệ thuật đối với đời sống xã hội; công tác quản lý nhà nước về văn học, nghệ thuật trong thời gian gần đây được đẩy mạnh thông qua việc ban hành nhiều cơ chế, chính sách đãi ngộ, trọng dụng nhân tài. Hoạt động của Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh có chuyển biến tích cực, thu hút ngày càng đông đảo văn nghệ sĩ, các tầng lớp nhân dân tham gia sáng tạo những tác phẩm có chất lượng phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước và của tỉnh. Số lượng các tác phẩm đoạt giải thưởng khu vực và quốc gia tăng lên đáng kể, góp phần định hướng tư tưởng, thẩm mỹ của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đội ngũ văn nghệ sĩ từng bước được trẻ hóa, có lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tâm huyết với nghề. Công tác xã hội hóa các hoạt động văn học, nghệ thuật được đẩy mạnh. Việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật được triển khai tích cực. Thực hiện tốt Luật Sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, tác phẩm... Hoạt động văn học, nghệ thuật trong những năm qua đã có nhiều cố gắng trong tìm tòi, sáng tạo, tham gia đấu tranh với những tiêu cực, bảo vệ các giá trị chân, thiện, mỹ; giao lưu hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực văn học, nghệ thuật có bước phát triển, góp phần xây dựng môi trường văn hóa, có tác dụng tốt đối với việc hình thành nhân cách, lối sống lành mạnh trong các tầng lớp nhân dân.

II. Hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Hạn chế

- So với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và những thành tựu đạt được trên lĩnh vực kinh tế thì kết quả đạt được trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của tỉnh chưa đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật chưa thực sự phát huy được vai trò bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người, nhất là đối với thế hệ trẻ. Đời sống văn hóa ở vùng nông thôn, miền núi, khu kinh tế, khu công nghiệp còn đơn điệu; ý thức của Nhân dân trong việc giữ gìn, bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống chưa cao; một số di sản văn hóa, nghệ thuật của đồng bào dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; sự lai căng văn hóa trái với thuần phong mỹ tục ngày càng xuất hiện nhiều trong thanh niên, thiếu niên.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành chức năng trong việc hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc thực hiện, báo cáo tình hình hoạt động và đề xuất bổ sung, điều chỉnh các chủ trương, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 23, Chương trình hành động số 26-CTr/TU nên việc thực hiện còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa thật sự cao.

- Một số cơ chế, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật của tỉnh còn thiếu, chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Chế độ đãi ngộ, đầu tư còn hạn chế, thiếu tính động viên, khuyến khích để phát triển văn học, nghệ thuật. Hoạt động văn học, nghệ thuật mặc dù có sự chuyển biến nhưng chưa đồng bộ giữa sáng tác và phổ biến tác phẩm. Số lượng tác phẩm nhiều nhưng chưa có nhiều tác phẩm lớn có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, tác giả tiêu biểu ở từng lĩnh vực chuyên ngành còn ít. Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật chưa mạnh, chưa mang tính chuyên nghiệp, chưa được quan tâm đúng mức; đấu tranh chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, lai căng còn hạn chế; ít bài viết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ văn nghệ sĩ chưa có sự đầu tư thỏa đáng và còn nhiều bất cập, chưa có biện pháp và chế độ đãi ngộ xứng đáng để phát hiện và bồi dưỡng tài năng.

- Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh chưa chủ động tham mưu, đề xuất xây dựng kế hoạch thực hiện công tác văn học, nghệ thuật cho từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể để đạt hiệu quả cao nhất. Chất lượng hoạt động của các chi hội, hội viên chưa đều; một số hội viên ít sáng tác, chưa nêu cao ý thức xây dựng Hội; lực lượng hội viên trẻ còn ít, nguồn bổ sung còn hạn chế. Trong lĩnh vực chuyên môn, các loại hình phát triển vẫn chưa đồng đều, nhất là mảng văn xuôi; mảng lý luận phê bình còn yếu.

- Lực lượng diễn viên chủ lực trong hoạt động ca múa nhạc chuyên nghiệp hầu hết đã cao tuổi, nhiều người trưởng thành từ phong trào văn nghệ quần chúng; lực lượng trẻ chưa thực sự được rèn luyện trong môi trường biểu diễn chuyên nghiệp, chưa xuất hiện những tài năng đặc biệt ca múa nhạc, có thể gây ấn tượng mạnh trong công chúng. Trang thiết bị âm thanh, ánh sáng,

nhạc cụ còn thô sơ, lạc hậu, không bảo đảm để tổ chức các chương trình biểu diễn có tầm cỡ, quy mô lớn.

- Hoạt động hỗ trợ quảng bá tác phẩm còn dàn trải, chưa thật sự chú trọng tới chất lượng tác phẩm; chưa có kinh phí hỗ trợ cho hội viên trong việc nghiên cứu sưu tầm. Việc thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn học, nghệ thuật tuy đã được quan tâm triển khai, song kết quả đạt được chưa cao.

- Một số di tích, đặc biệt là di tích cấp tỉnh không được tu bổ kịp thời và ngày càng xuống cấp nghiêm trọng, nhất là trong điều kiện thiên tai, bão lụt, thời tiết khắc nghiệt của khí hậu miền Trung. Nhiều di tích chưa xác định khu vực bảo vệ và chưa được cắm mốc giới di tích nên dẫn đến tình trạng xâm hại di tích.

- Nhiều thiết chế văn hóa, thể thao chưa đạt chuẩn, có biểu hiện xuống cấp, chắp vá, thiếu đồng bộ và hiệu quả sử dụng còn thấp. Đầu tư của ngân sách nhà nước cho văn hóa, thể thao cơ sở còn thấp, chưa tương xứng với sự phát triển của tỉnh; việc huy động các nguồn lực khác còn hạn chế do cơ chế chính sách khuyến khích chưa cụ thể và thiết thực.

2. Nguyên nhân của hạn chế

- *Nguyên nhân khách quan:* Sự phát triển mạnh mẽ các loại hình truyền thông mới đã tạo điều kiện cho những sản phẩm văn hóa độc hại, những thông tin tiêu cực phát tán nhanh, ảnh hưởng đến việc xây dựng và phát triển đời sống văn hóa, nhất là trong lớp trẻ. Nhận thức của một bộ phận Nhân dân trong công tác bảo tồn các giá trị di sản truyền thống còn hạn chế; địa hình khó khăn, sự phân bố dân cư và trình độ dân trí không đồng đều, đối tượng thương thức văn học, nghệ thuật chưa nhiều, nhất là vùng sâu, vùng xa đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc nhân rộng hoạt động văn học, nghệ thuật trong xã hội...

- *Nguyên nhân chủ quan:* Việc theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 22/10/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có lúc còn chưa được sát sao. Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của văn học, nghệ thuật, do đó chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện quyết liệt. Công tác xây dựng và ban hành văn bản pháp quy về lĩnh vực văn học, nghệ thuật chưa được quan tâm đúng mức. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý nhà nước đối với văn học, nghệ thuật chưa chặt chẽ, thường xuyên. Hoạt động lý luận, phê bình còn yếu do lực lượng mỏng, chưa mạnh dạn phê bình, đánh giá, nhận xét. Kinh phí đầu tư cho sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật còn ít. Nhuận bút cho các tác phẩm văn học, nghệ thuật quá thấp.

Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chú trọng đến nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người; chưa thật sự xem phát triển văn hóa, xây dựng con người Quảng

Ngãi là một trong những nguồn lực quan trọng của sự phát triển bền vững; chưa đặt nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người ở vị trí trung tâm trong chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; chưa đồng bộ với nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, xã hội. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết chưa được thực hiện thường xuyên.

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa chưa được đổi mới mạnh mẽ; xây dựng, đào tạo, bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa; các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển văn hóa chưa cụ thể, thiết thực, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa còn hạn chế, việc huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước chưa nhiều. Chế độ nhuận bút chưa tương xứng với lao động sáng tạo; việc đầu tư vào phát triển lực lượng văn nghệ sĩ và các giải pháp phát triển văn học, nghệ thuật của tỉnh trong từng thời kỳ chưa được quan tâm, chú trọng. Chưa có chính sách thu hút, khuyến khích đầu tư, phát triển lĩnh vực văn hóa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Chưa khuyến khích, động viên sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, nhất là đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức trong xây dựng, phát triển văn hóa.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội nhận thức đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên thì công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư phát triển hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở địa phương đạt kết quả tốt.

Hai là, nơi nào, cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng, công tác sưu tầm, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc sẽ góp phần tích cực trong việc nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Ba là, thực hiện tốt phương châm nhà nước và Nhân dân cùng tham gia bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống trong các lễ hội ở địa phương là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân và khi đó Nhân dân mới thực sự là người làm chủ, tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở cộng đồng.

PHẦN THỨ III

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục phát triển văn học, nghệ thuật thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

I. Dự báo tình hình

Trong thời gian đến, sự phát triển của khoa học, công nghệ sẽ thúc đẩy hình thành xã hội thông tin, tạo điều kiện nâng cao chất lượng văn học, nghệ thuật; đa dạng, đa phương trong giao lưu, hợp tác quốc tế về văn học, nghệ thuật được mở rộng. Tuy nhiên, mặt trái của quá trình toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến văn học, nghệ thuật. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình"; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến, tự chuyển hóa" còn diễn biến phức tạp. Khuynh hướng học đòi, bắt chước, lai căng, hướng ngoại, coi thường và đánh mất bản sắc văn học, nghệ thuật dân tộc... sẽ là những thách thức lớn trong hoạt động văn học, nghệ thuật thời gian đến. Vì vậy, đòi hỏi các cấp ủy đảng, chính quyền cần nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của văn học, nghệ thuật, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết về văn học, nghệ thuật nhằm ổn định tình hình, định hướng thẩm mỹ, tạo sự đồng thuận xã hội thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. Phương hướng

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật được xác định trong Chương trình hành động số 26-CTr/TU gắn với thực hiện các nội dung về văn hóa, con người được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Động viên, khơi dậy tinh thần sáng tạo, phát huy chủ nghĩa yêu nước, truyền thống đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập, tự chủ, tự cường, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; làm cho văn hóa thấm sâu vào đời sống xã hội phục vụ đắc lực công cuộc đổi mới, phát triển của tỉnh và của đất nước.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thời gian đến

1. Tăng cường, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn học, nghệ thuật

- Các cấp ủy đảng gắn việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm khóa XX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy khóa XIX "về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững" với việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về văn học, nghệ thuật nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm và hành

động của mỗi tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, của từng cán bộ, đảng viên, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Các cấp ủy, chính quyền phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn hóa, nghệ thuật; cụ thể hóa nội dung công tác văn hóa, nghệ thuật thành chương trình, kế hoạch hàng năm, nhiệm kỳ của địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về văn hóa, nghệ thuật.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng vừa bảo đảm cho văn học, nghệ thuật phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa bảo đảm quyền tự do, dân chủ cá nhân trong sáng tạo; khắc phục tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc mất dân chủ; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, kiểm tra, giám sát chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc về nội dung, tư tưởng, chính trị, văn hóa.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn học, nghệ thuật

- Đổi mới phương thức hoạt động của Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho văn nghệ sĩ chủ động tìm tòi, sáng tạo để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống hiện thực và thành quả công cuộc đổi mới của tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, lý luận phê bình văn học, nghệ thuật; kịp thời khen thưởng, biểu dương tác giả, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị về đề tài cách mạng, kháng chiến, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới đất nước. Khuyến khích văn nghệ sĩ, nghệ nhân, Nhân dân sáng tạo, trao truyền và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; kịp thời phát hiện, ươm mầm, nuôi dưỡng, phát triển tài năng trẻ.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh; chú trọng bảo tồn, tôn tạo các loại hình nghệ thuật, lễ hội truyền thống đặc trưng của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, miền biển như: Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa, Lễ hội Điện Trường Bà, Lễ hội cúng cá Ông, Lễ hội đua thuyền truyền thống.

- Đầu tư xây dựng đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, nghệ thuật phục vụ đời sống Nhân dân; quan tâm tạo điều kiện cho hoạt động của các câu lạc bộ văn học, nghệ thuật địa phương.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ sáng tác và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật theo cơ chế tài trợ, đặt hàng. Bảo đảm quyền hưởng thụ, sáng tạo văn hóa của mỗi cá nhân và cộng đồng; đẩy mạnh hoạt động sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tăng cường hợp tác, giao lưu, trao đổi về văn học, nghệ thuật với các nước trong khu vực và trên thế giới; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại; phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật với phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư về văn hóa, nghệ thuật; tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi, hội diễn văn hóa, nghệ thuật trong và ngoài nước.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về văn học, nghệ thuật; đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững của tỉnh

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; ngăn chặn, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; ngăn chặn các hoạt động văn học, nghệ thuật không đúng tôn chỉ, mục đích, trái thuần phong, mỹ tục; phát huy vai trò và nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội trong việc tổ chức thực hiện và quản lý văn học, nghệ thuật; đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống trong xã hội; ngăn chặn có hiệu quả sự xâm nhập các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật gây hại đến lợi ích của quốc gia, dân tộc.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển văn học, nghệ thuật phù hợp với điều kiện thực tế. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Giải thưởng văn học, nghệ thuật Phạm Văn Đồng.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, nghệ thuật

- Thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật; chú trọng xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ là người dân tộc thiểu số; khuyến khích việc đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành văn học, nghệ thuật của tỉnh.

- Có cơ chế tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn học, nghệ thuật có tâm, có tầm, có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, có chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

5. Tăng cường nguồn lực xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật

Bố trí nguồn lực của Nhà nước cho phát triển văn hóa, nghệ thuật tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế của tỉnh; công khai, minh bạch nguồn đầu tư của Nhà nước, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên miền núi, hải đảo và một số loại hình nghệ thuật truyền thống của tỉnh cần bảo tồn, phát huy.

- Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ phát triển văn học, nghệ thuật; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư

bảo tồn, phát huy các loại hình nghệ thuật; hình thành các quỹ đào tạo, khuyến học, phát triển nhân tài, quảng bá nghệ thuật, hỗ trợ sáng tác và quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật; tập trung xây dựng một số công trình văn hóa trọng điểm của tỉnh và ở các khu kinh tế, khu công nghiệp.

6. Phát huy mạnh mẽ vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật

- Chính quyền, các ngành, các cấp tổ chức thực hiện đồng bộ, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật đã được xác định trong nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm khóa XX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy khóa XIX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân đóng góp công sức, trí tuệ vào sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi; chú trọng bảo vệ, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, các giá trị mới về văn hóa, con người của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; kiên quyết phê phán sự tha hóa, xuống cấp về đạo đức, lối sống; đẩy lùi lối sống vị kỷ, vô cảm, không tuân thủ kỷ cương, phép nước trong một bộ phận dân cư.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Kính đề nghị Chính phủ

- Ban hành Đề án cải cách toàn diện chế độ, chính sách đối với văn nghệ sĩ, như: lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi nghề, chế độ khuyến khích các nghệ sĩ, học sinh, sinh viên theo học các loại hình nghệ thuật.

- Ban hành Nghị định về hoạt động văn học; các văn bản quy định chuyên sâu cho lĩnh vực văn học, có những quy định cụ thể để khuyến khích nhà văn sáng tác, tổ chức sáng tác, cuộc thi, giải thưởng, trại sáng tác văn học, dịch văn học, giới thiệu, quảng bá văn học.

- Ban hành cơ chế, chính sách tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho các hoạt động văn học, nghệ thuật, thu hút nhiều nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động văn học, nghệ thuật. Hỗ trợ và khuyến khích các hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật; góp phần tạo môi trường thuận lợi, lành mạnh cho văn học, nghệ thuật phát triển và hưởng thụ giá trị của văn học, nghệ thuật; đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá và bảo tồn, phát huy giá trị các tác phẩm văn học, nghệ thuật Việt Nam.

2. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ: Quan tâm bố trí kinh phí thực

hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội Văn học, nghệ thuật địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

3. Kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Ban hành cơ chế, chính sách trong việc hỗ trợ hội viên Hội Văn học - Nghệ thuật đi thực tế sáng tác (*được thống nhất chung trong toàn quốc đối với các văn nghệ sĩ*); tham mưu nâng cao chế độ hỗ trợ sáng tác quảng bá tác phẩm; chế độ sáng tác văn học, nghệ thuật theo đơn đặt hàng; chế độ động viên khuyến khích cán bộ, viên chức làm công tác Hội Văn học - Nghệ thuật trong cả nước. Các Hội chuyên ngành Trung ương thường xuyên mở các trại sáng tác và các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho hội viên chuyên ngành ở địa phương.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi kính báo cáo Ban Tuyên giáo Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (*báo cáo*),
- Cơ quan TT BTGTW tại Đà Nẵng (*báo cáo*),,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- VPTU: CVP, PCVP; P.Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy